

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 7 - 2020

V/v Kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Hoài Nam;

Ông Lương Quan Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Yến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/6/2020 về kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị M**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Ph Ng, xã S L, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh **Đặng Văn Th**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ĐKHKT: Thôn Ph Ng, xã S L, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đang ở: Thôn N L, xã S P, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam phòng Giao dịch huyện Na hang, chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện: Ông Nông Ngọc L – Chức vụ Giám đốc phòng Giao dịch.

Người đại theo ủy quyền: Ông **Đinh Trọng T** – Chức vụ Cán bộ tín dụng.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007, chị và anh Đặng Văn Th quen biết khoảng 01 tháng, tự nguyện tìm hiểu. Anh Th đưa chị về nhà rồi giữ chị làm vợ. Chị thấy anh Th và bố mẹ anh Th muốn chị làm vợ anh Th thật nên chị đồng ý. Chị ở như vợ chồng với anh Th chứ không tổ chức cưới hỏi, không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống ở nhà anh Th (Thôn Na Lạ, xã S P) được 02 năm thì anh chị về nhà bố mẹ để chị ở (Thôn Phiên Ngâm, xã S L). Ở khoảng 01 năm thì làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống anh Th thường uống rượu say rồi đánh chị, chị phải sang nhà mẹ để ở. Từ cách đây hơn 01 năm anh Th đã về xã S P, đưa con lớn về ở. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị không còn tình cảm với anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Văn L, sinh ngày 27/01/2008 và cháu Đặng Thị Tr, sinh ngày 24/3/2013. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng Tr, để anh Th nuôi cháu L. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam phòng giao dịch huyện Na Hang, chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (Sau đây gọi là Ngân hàng) 29.000.000đ tiền gốc (tiền lãi đến nay khoảng 1.000.000đ), chưa đến hạn trả nợ, chị nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng (Cá nhân chị trả lãi và gốc khi đến hạn).

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải anh Đặng Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian quen biết, qua trình tìm hiểu, đi đến hôn nhân chung sống, có con chung như chị M trình bày là đúng. Anh và chị M không đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn là do chị M đi làm công ty rồi quan hệ với người đàn ông khác nên khi uống rượu say anh mới đánh. Anh và chị M sống ly thân đã lâu, chị M đề nghị chấm dứt hôn nhân anh đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn anh nhất trí để chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tr. Anh sẽ nuôi cháu L, không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh và chị M không đề nghị giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị M có nợ Ngân hàng 29.000.000đ, chưa đến hạn trả nợ, anh đề nghị chị M tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan -Người đại theo ủy quyền ông Đinh Trọng T - Chức vụ Cán bộ tin dụng trình bày.

Chị Hoàng Thị M và anh Đặng Văn Th vay của Ngân hàng từ ngày 24/5/2018, số tiền là 50.000.000đ. Ngày 15/7/2019 anh chị đã trả 21.000.000đ, còn vay 29.000.000đ. Nay anh Th, chị M ly hôn và thỏa thuận khi hòa giải chị M tiếp tục thực hiện hợp đồng vay thì Ngân hàng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Việc tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án từ khi thụ lý và

xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đối với các đương sự đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các điều 70, 71, 72 và 73 BLTTDS.

Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng:

- Các Điều 28; 35; 39; 227; 228; 271 và Điều 273 của BLTTDS;
- Các Điều 14; 53; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị M anh Đặng Văn Th là vợ chồng;

Về con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thị Tr, sinh ngày 24/3/2013. Giao cho anh Đặng Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Văn L, sinh ngày 27/01/2008. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung chị M, anh Th không đề nghị giải quyết;

Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị M tiếp tục thực hiện hợp đồng vay với Ngân hàng;

Về án phí chị Hoàng Thị M được miễn tiền án phí;

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Chị Hoàng Thị M nộp các tài liệu: Trích lục khai sinh của các con; Bản sao chứng minh thư nhân dân; Bản sao sổ hộ khẩu, bản phô tô sổ vay vốn.

Tòa án xác minh với Ủy ban nhân dân xã S L và Ủy ban nhân dân xã S P; Trưởng thôn N L, xã S P; Lấy lời khai cháu Đặng Thị Tr.

Các đương sự thống nhất với nhau về việc giao nuôi con chung và tiếp tục thực hiện hợp đồng vay vốn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Đặng Văn Th cư trú tại thôn N L, xã S P, huyện Na Hang. Chị Hoàng Thị M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hôn nhân của anh chị. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

Chị Hoàng Thị M và anh Đặng Văn Th có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Đặng Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn. Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Nam nữ có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng, mà không đăng ký kết hôn theo pháp luật thì không công nhận họ là vợ chồng. Do đó không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị M và anh Đặng Th là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Đặng Văn Th có 02 con chung là cháu Đặng Văn L, sinh ngày 27/01/2008 và cháu Đặng Thị Tr, sinh ngày 24/3/2013. Chị M đề nghị được nuôi cháu Tr, anh L đề nghị được nuôi cháu L. Cháu Tr muốn ở với

mẹ, cháu L muốn ở với bố. Do đó giao cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tr. Giao cho anh Đặng Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

[4]. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị M và anh Đặng Văn Th không đề nghị giải quyết.

[5]. Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị M và anh Đặng Văn Th vay Ngân hàng. Khoản vay chưa đến hạn trả nợ. Khi hòa giải các đương sự thống nhất chị Hoàng Thị M tiếp tục thực hiện hợp đồng vay với Ngân hàng. Tại phiên tòa đại diện của Ngân hàng nhất trí việc chị M nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng vay.

[6]. Về án phí: Chị Hoàng Thị M được miễn tiền án phí vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Hoàng Thị M và anh Đặng Văn Th là vợ chồng.

2. Giao cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thị Tr, sinh ngày 24/3/2013; Giao cho anh Đặng Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Văn L, sinh ngày 27/01/2008. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Chị Hoàng Thị M tiếp tục thực hiện hợp đồng vay vốn với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam phòng Giao dịch huyện Na Hang, chi nhánh tỉnh Tuyên Quang theo số vay vốn có mã khách hàng là 7057542844.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị M được miễn án phí.

5. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam phòng Giao dịch huyện Na Hang, chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị M và anh Đặng Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Quang Toán Vi Hoài Nam

Phan Anh Thành

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND xã S L, xã S P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành

